

GIỚI THIỆU CÔNG TRÌNH KHOA HỌC TÀI LIỆU THAM KHẢO

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH CHẾ BIẾN CHẾ TẠO VIỆT NAM

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS VŨ THỊ THU HƯƠNG

Đề tài khoa học cấp Bộ

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Thương mại

Thời gian nghiên cứu: Năm 2023-2024

Trong bối cảnh kinh tế thế giới chuyển mạnh sang kinh tế tri thức, kinh tế số và phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt của tăng trưởng dài hạn và năng lực cạnh tranh. Khi các dư địa tăng trưởng truyền thống dần thu hẹp, đổi mới sáng tạo là con đường tất yếu để nâng cao chất lượng phát triển và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Ở Việt Nam, yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo ngày càng cấp thiết trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu. Ngành chế biến, chế tạo giữ vai trò trụ cột của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, song năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong ngành còn hạn chế.

Trên cơ sở đó, đề tài *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo Việt Nam* được triển khai nhằm phân tích có hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo Việt Nam. Nội dung nghiên cứu được cấu trúc thành 5 chương, tập trung làm rõ một số nội dung sau:

Chương 1 tập trung xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới sáng tạo và các yếu tố ảnh

hưởng đến đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Trên cơ sở tổng quan có hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, chương này làm rõ những vấn đề cốt lõi liên quan đến khái niệm, bản chất và vai trò của đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; mối quan hệ giữa sáng tạo, phát minh và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh việc làm rõ khung khái niệm, Chương 1 còn hệ thống hóa các lý thuyết chủ đạo giải thích hành vi đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, bao gồm lý thuyết đổi mới của Schumpeter, lý thuyết dựa trên nguồn lực, lý thuyết năng lực động và lý thuyết đổi mới sáng tạo mở. Việc vận dụng kết hợp các lý thuyết này cho phép nghiên cứu tiếp cận đổi mới sáng tạo trong mối quan hệ động, phản ánh sự tương tác giữa các yếu tố nội sinh của doanh nghiệp và các yếu tố ngoại sinh của môi trường kinh doanh.

Chương 2 trình bày cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, tạo nền tảng khoa học cho phân tích thực nghiệm. Đề tài sử dụng cách tiếp cận tổng thể, toàn diện, đa ngành và đa chiều, đặt đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong mối quan hệ với bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội và

công nghệ đang biến đổi nhanh chóng. Trên cơ sở đó, Chương 2 trình bày rõ việc kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Phương pháp định tính được sử dụng nhằm làm rõ bối cảnh nghiên cứu, hoàn thiện khung phân tích và xây dựng hệ thống thang đo phù hợp với điều kiện thực tiễn của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo Việt Nam. Phương pháp định lượng được triển khai thông qua khảo sát bằng bảng hỏi có cấu trúc, cho phép thu thập dữ liệu sơ cấp phục vụ cho việc kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.

Một điểm nhấn quan trọng của Chương 2 là việc xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo. Mô hình này phản ánh đồng thời các yếu tố nội sinh như quy mô doanh nghiệp, nhận thức và vai trò của ban lãnh đạo, mức độ sẵn sàng đầu tư cho đổi mới sáng tạo, văn hóa đổi mới sáng tạo, cũng như các yếu tố ngoại sinh như chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quy định về môi trường, áp lực từ khách hàng và mức độ chuyển đổi số.

Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu được thiết kế chặt chẽ, từ khâu tiên thẩm định bảng hỏi, thu thập dữ liệu, đến phân tích và xử lý dữ liệu bằng các công cụ thống kê hiện đại. Việc sử dụng các kỹ thuật phân tích như kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá, phân tích phương sai và hồi quy cho phép đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu.

Chương 3 tập trung phân tích thực trạng đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo Việt Nam. Nội dung chương này làm rõ mức độ, hình thức và đặc điểm của các hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, được phân tích theo các tiêu chí như quy mô doanh nghiệp, trình độ công nghệ, loại hình doanh nghiệp và

các tiểu ngành trong lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Thông qua phân tích thực trạng, Chương 3 chỉ ra rằng, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo còn chưa cao, sự khác biệt về mức độ đổi mới sáng tạo giữa các nhóm doanh nghiệp là khá rõ nét. Các doanh nghiệp quy mô lớn, có mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cao thường có tỷ lệ đổi mới sáng tạo cao hơn so với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, sự khác biệt giữa các loại hình đổi mới sáng tạo cũng được làm rõ, cho thấy đổi mới tổ chức và đổi mới marketing có xu hướng phụ thuộc nhiều vào năng lực quản trị và mức độ sẵn sàng thay đổi của doanh nghiệp.

Chương 4 đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo. Thông qua các mô hình phân tích định lượng, chương này làm rõ mức độ và chiều hướng tác động của từng nhóm yếu tố, từ đó xác định những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến các loại hình đổi mới sáng tạo khác nhau. Nội dung Chương 4 không chỉ góp phần làm sáng tỏ cơ chế tác động của các yếu tố nội sinh và ngoại sinh đến đổi mới sáng tạo, mà còn cung cấp bằng chứng thực nghiệm có giá trị, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp và kiến nghị chính sách.

Chương 5 đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo Việt Nam. Các giải pháp đề tăng cường đổi mới sáng tạo bao gồm việc nâng cao vị thế doanh nghiệp trong ngành, cải thiện nguồn lực nội tại, hoàn thiện chiến lược và chính sách liên quan đến đổi mới sáng tạo, quản lý hiệu quả thông tin và mở rộng quan hệ với khách hàng và đối tác ■

NGUYỄN TRANG giới thiệu